TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 06- 5- 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Lê Quang Thạch.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST- DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- DS ngày 31/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST- DS ngày 15/4/2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện L.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: Tòa nhà C, T, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình, vắng mặt.

Người được ủy quyền: Bà Võ Thị Kiều N, sinh năm 1988; chức vụ: Chuyên viên HTHĐ; địa chỉ: 6A, đường T, phường Đ, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1985 địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020, bản tự khai ngày 25/12/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình bà Võ Thị Kiều N trình bày: Ngày 13/01/2017, chị Võ Thị Thu H đã ký với Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 19/2017/HĐTD.450 để vay số tiền: 30.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 13/01/2017 đến hết ngày 13/01/2020; Lãi suất và phương thức áp dụng lãi suất:

11.75%/năm, trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm bắt đầu chậm trả lãi; kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng được chia làm 36 kỳ trả nợ; mục đích vay: Mua sắm nội thất gia đình. Để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng, chị Võ Thị Thu H (là giáo viên trường Mầm non Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng tại trường đang công tác để đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã nêu ở trên đến tháng 04/2018 chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên tháng 05/2018 chị H bị chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhắc nhở, đốc thúc nhưng chị H vẫn không hợp tác, trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vì vậy Ngân hàng TMCP Bưu điện L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Thu H trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/12/2020 số tiền: 24.242.962 đồng; trong đó nợ gốc: 16.176.982.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 1.911.659 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn 5.797.704 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình và chị Võ Thị Thu H cho đến ngày chị H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCPBưu điện L, Chi nhánh Quảng Bình.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP bưu điện L nộp bảng kê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Thu H trả nợ số tiền 25.954.027 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi tư nghìn không trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 16.176.982 đồng; lãi trên nợ gốc: 1.911.659 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 7.405.357 đồng; lãi trên nợ lãi quá hạn: 460.029 đồng tính đến ngày xét xử 06/5/2021. Kể từ ngày 06/5/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng chị Võ Thị Thu H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD.450 ngày 13/01/2017.

Đối với bị đơn chị Võ Thị Thu H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án gửi cho bị đơn kèm giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến các đương sự nhưng chị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng chị Hvẫn vắng mặt.

Theo xác nhận của Công an xã X, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do Ngân hàng TMCP Bưu điện L giao nộp, Công an xã X, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xác nhận: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT tại xã X, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay chị Võ Thị Thu H không có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng chị Võ Thị Thu H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 15/4/2021 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn chị Võ Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc tranh chấp Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD.450 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định chị Võ Thị Thu H ở thôn X, xã X, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã được Ngân hàng TMCP Bưu điện L cho vay tổng số tiền: 30.000.000 đồng; lãi suất và phương thức áp dụng lãi suất: 11.75%/năm, trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm bắt đầu chậm trả lãi; kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng được chia làm 36 kỳ trả nợ; mục đích vay: Mua sắm nội thất gia đình; hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 13/01/2017 cho đến kỳ trả nợ cuối cùng ngày 13/02/2020.

Sau khi ký kết hợp đồng, chị H đã thực hiện một phần của hợp đồng tín dụng, trả nợ gốc và lãi đến ngày 16/4/2018 thì dừng trả nợ gốc và lãi. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình đã đôn đốc, nhắc nhở và làm việc với chị H để yêu cầu trả nợ nhưng chị H vẫn trốn tránh không thực hiện. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD.450 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Quảng Bình với chị Võ Thị Thu H ngày 13/01/2017 đã tuân thủ quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Chị Võ Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD.450 ngày 13/01/2017 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Võ Thị Thu H trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, Chi nhánh Quảng Bình với tổng số tiền: 25.954.027

đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 16.176.982 đồng; lãi trên nợ gốc: 1.911.659 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 7.405.357 đồng; lãi trên nợ lãi quá hạn: 460.029 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/5/2021. Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2021) cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi hàng tháng chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD. 450 ngày 13/01/2017 là phù hợp với các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Quảng Bình: Buộc chị Võ Thị Thu H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền: 25.954.027 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi tư nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).Trong đó tiền nợ gốc: 16.176.982 đồng (mười sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai đồng); lãi trên nợ gốc: 1.911.659 đồng (một triệu chín trăm mười một nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng); lãi trên nợ gốc quá hạn: 7.405.357 đồng (bảy triệu bốn trăm lin năm nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng); lãi trên nợ lãi quá hạn: 460.029 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn không trăm hai mươi chín đồng).

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2021) cho đến khi chị Võ Thị Thu H trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng chị Võ Thị Thu H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 19/2017/HĐTD. 450 ngày 13/01/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 1.297.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L, chi nhánh Quảng Bình số tiền 894.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006189, ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc ngày niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Xuân Thủy(để biết);
- Lưu HS; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương